



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: THỰC HÀNH GIẢNG DẠY
- Mã học phần: JAP486
- Số tín chỉ: 2TC (2/0/4)
- Cấp đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần trước: Tiếng Nhật nghe-nói trung cấp (JAP339), Tiếng Nhật đọc viết trung cấp (JAP338), Phương pháp giảng dạy tiếng Nhật (JAP437)
- Đơn vị phụ trách: Khoa Đông Phương
- Số giờ tín chỉ: 30, trong đó:
 - Lý thuyết: 30 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Cao Thị Phương Thảo
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: 8:00 -16:00
- Địa điểm làm việc: Khoa Đông Phương - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại:
- Email: thaoctp@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Hirano Ayaka
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: 8:00 -16:00
- Địa điểm làm việc: Khoa Đông Phương - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại:
- Email: ayaka@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng, chiến lược và cách xử lý tình huống khi tổ chức quản lý lớp học, tương tác với đối tượng giảng dạy, xây dựng bài giảng,

giảng dạy các lĩnh vực ngữ pháp, từ vựng, nghe nói, đọc viết trong lớp học Tiếng Nhật. Người học tham dự các lớp Tiếng Nhật chuyên ngữ, không chuyên, đồng thời trình bày mô phỏng các tình huống giảng dạy theo nhóm, cá nhân liên quan đến các nội dung trên. Bên cạnh đó, học phần tạo cơ hội cho sinh viên củng cố, phát triển năng lực tiếng Nhật và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện, cùng với các kỹ năng khác để đáp ứng học tập, làm việc trong môi trường hiện đại.

Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết về phương diện kiến thức và ngôn ngữ để thực hiện các nhiệm vụ trong việc giảng dạy tiếng.
- Rèn luyện kỹ năng, chiến lược, chiến thuật cần thiết để tổ chức, thực hiện quản lý lớp học, tương tác đối tượng giảng dạy và xây dựng bài giảng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Nhận biết và giải thích được các thuật ngữ liên quan đến vấn đề dạy và học tiếng Nhật.
CLO2	Ứng dụng các kiến thức lý thuyết về phương pháp giảng dạy vào việc phát triển các bài giảng một cách hiệu quả.
CLO3	Phân biệt được đặc thù giảng dạy tiếng Nhật so với các ngôn ngữ khác.
Kỹ năng	
CLO4	Xây dựng được cơ bản một bài giảng ngữ pháp, đọc hiểu, nghe nói tiếng Nhật.
CLO5	Tổ chức được một lớp học cơ bản về ngữ pháp, đọc hiểu, nghe nói tiếng Nhật.
CLO6	Sử dụng được các thiết bị công nghệ trong giảng dạy
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO7	Tích cực tham gia vào các hoạt động trong giờ học
CLO8	Có ý thức thức tự học và tự rèn luyện để nâng cao trình độ
CLO9	Kỹ năng làm việc nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13
CL O1	X	X	X									
CL O2	X	X	X									
CL O3	X	X	X				X					
CL O4	X	X	X	X			X	X	X	X	X	X
CL O5	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
CL O6				X								X
CL O7												X
CL O8												X
CL O9												X

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

5. Nội dung chi tiết của học phần

5.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	読む授業の計画 1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Chương 2	読む授業の計画 2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Chương 3	話す授業の計画 1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Chương 4	話す授業の計画 2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 5	聞く授業の計画 1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Chương 6	聞く授業の計画 2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

5.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học làm bài tập ứng dụng ở mỗi chương/mỗi buổi học.	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	-Người học được giao bài tập nhóm để củng cố lại kiến thức đã học theo từng chương. -Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

6. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	読む授業の計画 1	4			8	12	
2	読む授業の計画 2	6			12	18	
3	話す授業の計画 1	4			8	12	
4	話す授業の計画 2	6			12	18	
5	聞く授業の計画 1	4			8	12	
6	聞く授業の計画 2	6			12	18	
Tổng		30			60	90	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1.
2.
3.

7. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Phát vấn
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Giao bài tập về nhà
- Bài tập cá nhân
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Thuyết trình	X	X	X	X	X	X			
Phát vấn	X	X	X	X	X				
Vấn đáp	X	X	X	X	X	X	X		
Bài tập cá nhân	X	X	X	X	X	X	X		
Giao bài tập về nhà				X	X	X	X	X	X
Tự học							X	X	
Thảo luận nhóm	X	X	X	X	X	X	X	X	X

8. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Thuyết trình	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Làm việc nhóm						X	X	X	X

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Tự học						X	X	X	

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 10% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

10. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

11. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - a. Điểm chuyên cần: 10, trọng số 10%
 - b. Điểm kiểm tra thường xuyên: 10, trọng số 30%
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Báo cáo, thuyết trình

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Thuyết trình	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Bài tập nhóm/cá nhân	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Dự lớp							X	X	X

12. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2017 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

- 聞くことを教える、ひつじ書房
- 話すことを教える、ひつじ書房
- 読むことを教える、ひつじ書房

13.2. Tài liệu tham khảo

- みんなの日本語初級 1－教え方の手引き、スリーエーネットワーク編著
- みんなの日本語初級 2－教え方の手引き、スリーエーネットワーク編著

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng khoa/Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)